TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân và ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2021/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/QĐXX-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Bá T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 11/8/1992, tại xã M, huyện D, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 6 xã M, huyện D, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hồ Bá H (đã chết); Họ và tên mẹ: Đặng Thị Đ, sinh năm: 1968; Vợ,con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh N. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, Hồ Bá T nhận được điện thoại của Trần Trọng Q (sinh năm 2000, trú tại xóm V, xã X, huyện Y, tỉnh N) gọi đến nhờ việc. T gặp Q và được Q đưa cho 02 gói, 01 gói bên ngoài bọc bằng vỏ bao nilon màu vàng, bên trọng chứa 02 viên ma túy hồng phiến và 01 gói bọc ngoài bằng vỏ bao nilon màu đen bên trong chứa 09 viên hồng phiến, T nói "*cho mi hai con (tức 02 viên ma túy) để chơi, còn chín con (tức là 09 viên ma túy) nhờ mi đưa cho chị U*". Sau đó, T cầm 02 gói ma túy trên đón xe taxi đi đến chỗ Đặng Thị Huyền U (ở xóm 2, xã

P, huyện D, tỉnh N). Khi đến nơi, T lấy gói 09 viên bỏ vào bao rác màu đen trước cổng phòng trọ của U và lên xe taxi về nhà. Về đến nhà T lấy 02 viên ma túy ra sử dụng hết. Một lúc sau T nhận được cuộc gọi điện thoại của U bảo là không ở phòng trọ mà bảo T đưa gói ma túy lên khách sạn Sao Mai (xóm 3, xã P) cho U. T đồng ý và gọi điện thoại cho Tạ Hữu H (sinh năm 2003, trú tại xóm 5, xã P) đi xe máy chở T đi có tí việc thì H đồng ý. Sau khi H đến chở T đi đến gần khu vực nhà trọ của U, T bảo H dừng xe rồi T một mình đi bộ đến phòng trọ lấy gói hồng phiến mà T để nơi bao rác màu đen trước đó. Sau đó T quay lại bảo H chở T lên khách sạn Sao Mai. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cổng khách sạn Sao mai, T xuống xe đi bộ một đoạn thì bị Tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp với Công an huyện D, tỉnh N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 09 (chín) ma túy hồng phiến và 01 điện thoại di động Nokia 105.

Tại bản Kết luận giám định số 1382/KL-PC09 (Đ2- MT) ngày 05/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hồ Bá T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,9 gam (Không phẩy chín gam)

**** Việc thu giữ và xử lý vật chứng:***

- Một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi gửi giám định;

- 01 (Một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Bá T.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh N.

Bản cáo trạng số 17/VKS-DC ngày 22/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Hồ Bá T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Bá T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của bị cáo hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, tại khu vực khách sạn Sao Mai (thuộc xóm 3 xã P, huyện D, tỉnh N) Tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp Công an huyện D phát hiện bắt quả tang Hồ Bá T có hành vi cất giữ trái phép 0,9gam ma túy dạng Methaphetamine. Theo bị cáo khai, số ma túy này bị cáo nhận từ Trần Trọng Q để đưa cho Đặng Thị Huyền U, tuy nhiên kết quả điều tra không có căn cứ xử lý đối với Q và U. Kết luận giám định số ma túy thu giữ từ bị cáo là dạng ma túy Methaphetamin có tổng khối lượng là 0.9 gam. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Bá T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của BLHS năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp, bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn hợp tác và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình điều đó thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải, mong muốn cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; Từ những nhận định trên, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tương

ứng được quy định điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do nhưng thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị lớn. Nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá nạp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh mà bị cáo đã sử dụng ddeert hực hiện hành vi phạm tội.

[6] Những vấn đề khác của vụ án: Đối với Trần Trọng Q là người nhờ T đưa ma túy Đặng Thị Huyền U (theo lời khai của T). Qua xác minh Trần Trọng Q không có mặt tại địa phương. Quá trình điều tra và đối chất đối với Đặng Thị Huyền U, nhưng U không thừa nhận, nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Q và U. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nêu trên để xử lý theo quy định theo pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hồ Bá T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Bá T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có chứa ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu hóa giá nạp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo phiếu nhập kho số NK054 ngày 04/01/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Hồ Bá T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơinhận:
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;

- VKS tỉnh N;
- TAND tỉnh N ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.D;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

Đoàn Thị Kiều Hương